



BÀI 1: THẾ GIỚI KÌ ẢO

“Mọi thứ bạn nhìn đều có thể trở thành một câu chuyện cổ tích và bạn có thể có được một câu chuyện từ bất cứ thứ gì mình chạm vào”

(Han Cri –xti –an An – đéc – xen)

Thời lượng: 12 tiết



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: **Không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.**
2. Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chỉnh thể của tác phẩm.
3. Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học.
4. Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng, nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn.
5. Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.
6. Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự.
7. Trung thực với các mối quan hệ ứng xử, trân trọng con người có phẩm chất tốt đẹp.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 : TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN

TRUYỆN TRUYỀN KÌ

Khái niệm		
Đặc điểm	Cốt truyện	
	Nhân vật	
	Không gian	
	Thời gian	
	Ngôn ngữ	

Khái niệm	<p>- Là thể loại văn xuôi tự sự, phát triển mạnh mẽ từ thời trung đại, dùng <u>yếu tố kì ảo</u> làm phương thức nghệ thuật để phản ánh cuộc sống. Mỗi truyện truyền kì yếu tố kì ảo và yếu tố hiện thực kết hợp, đan xen một cách linh hoạt.</p>	
Đặc điểm	Cốt truyện	<p>- <u>Mô phỏng cốt truyện dân gian</u> hoặc đã sử lưu truyền rộng rãi trong nhân dân, có khi mượn từ truyện truyền kì của Trung Quốc.</p> <p>- Được tổ chức chủ yếu <u>dựa trên chuỗi sự kiện</u> sắp xếp theo trật tự tuyến tính, có quan hệ nhân quả.</p>
	Nhân vật	<p>- Đa dạng phong phú, nổi bật là <u>3 nhóm: Thần tiên. Người trần và yêu quái</u>.</p> <p>- Thường có nét kì lạ, biểu hiện ở nguồn gốc ra đời, ngoại hình hay năng lực siêu nhiên.....</p>

Không gian	- Có sự pha trộn giữa cõi trần, cõi tiên và cõi âm, các hình thức không gian này không tồn tại tách biệt mà liên thông với nhau.
Thời gian	- Kết hợp giữa thực và ảo. Thực gắn với các điểm mốc, niên đại. Ảo khi nói về cõi tiên, cõi âm.
Ngôn ngữ	- Sử dụng nhiều <u>điển cố, điển tích</u>

Ví dụ: Trong “Chuyện người con gái Nam Xương”, Nguyễn Dữ sử dụng một số điển tích, điển cố như: *ngọc Mị Nương; cỏ Ngu mĩ; mùa dưa chín quá kì; núi Vọng Phu, Tào Nga, Tinh Vệ; Ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam; mắt búa đởng ngờ; ý dĩ đẩy xe, Quang Võ đởng ngờ lão tướng; Tào Tháo đến phụ ân nhân;....*



Nội dung 2: ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN



KHỞI ĐỘNG

TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Em biết gì về vị thế của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến?

- Do những định kiến khắt khe của xã hội đã kìm hãm người phụ nữ trong phạm vi gia đình, họ chịu ảnh hưởng lớn của người chồng, gần như không có sự độc lập, tự chủ trong đời sống gia đình và hôn nhân.
- Không được đi học, thấp cổ bé họng, không có quyền và bị lệ thuộc.

2. Em có ấn tượng sâu sắc với tác phẩm nào viết về người phụ nữ Việt Nam? Hãy chia sẻ ấn tượng của em?

- Bánh trôi nước (Hồ Xuân Hương)
- Lấy chồng chung (Hồ Xuân Hương)



*Đền thờ bà Vũ Nương, ở thôn Vũ Điện -
xã Châu Lý - huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam*

Tiết 1,2,3: VĂN BẢN 1:
CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG
(Trích “Truyện kì mạn lục - Nguyễn Dữ”)



I. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG
1. Đọc

Đọc sao cho hay?

- + Văn bản có dung lượng dài, gồm nhiều nhân vật, nên có thể phân vai, chia đoạn đọc cho sinh động.
- + Lựa chọn giọng đọc phù hợp với đặc điểm, tính cách cảm xúc của từng nhân vật và linh hoạt với mạch diễn biến của truyện.

Đọc theo trình tự: đọc thầm trước=> đọc thành tiếng=> đọc lưu loát văn bản.

Các chiến lược đọc hiểu

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2: TÌM HIỂU CHUNG

Văn bản:	
Tác giả	
Xuất xứ	
Ngôi kể	

a. Tác giả



Nguyễn Dữ
(? - ?)

- Sống vào khoảng TK thứ XVI (**Nhà Lê khủng hoảng, nội chiến kéo dài**).
- Quê: Thanh Miện – Hải Dương

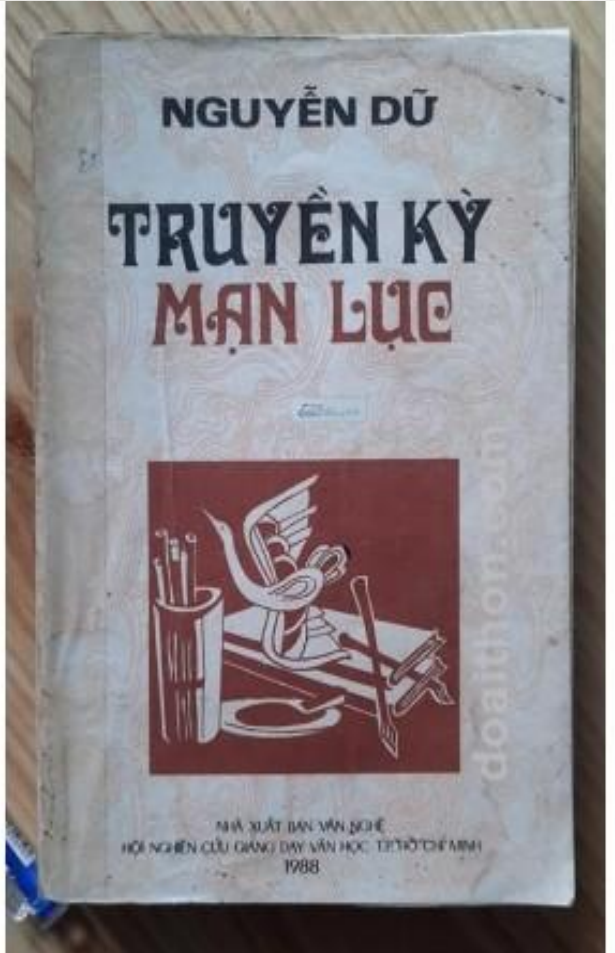
- **Con người:** + Nhà nho học rộng, tài cao.
+ Kẻ sĩ có nhân cách cao thượng, làm quan một năm rồi về ở ẩn.
=> Tri thức tâm huyết nhưng không gặp thời

- **Đề tài:** + Người phụ nữ đức hạnh nhưng bị đẩy vào hoàn cảnh éo le, oan khuất, bất hạnh.
+ Người tri thức có tâm huyết bất mãn với thời cuộc, không chịu chới mình trong vòng chật hẹp

“Nguyễn Dữ, bằng tài năng kì lạ, đã thổi vào nhân vật sức sống lạ kì, mỗi nhân vật một số phận, một tư cách riêng với tư cách là một con người cá nhân chịu trách nhiệm trước việc mình làm. Thông qua những số phận cụ thể đó, Nguyễn Dữ đã khái quát cuộc sống ở trình độ bậc thầy về nghệ thuật mà khó có tác giả văn học trung đại nào ở Việt Nam đạt được. Qua số phận các nhân vật của mình, Nguyễn Dữ gửi tới đời sau thông điệp: Ở thời đại ông, không một người phụ nữ nào có hạnh phúc cả cho dù họ sống theo kiểu nào. Ngoan ngoãn, thủy chung, làm trọn phận người vợ, người mẹ hoặc phá phách,... thì cái chết cả về vật chất lẫn tinh thần đều là chung cục cho mọi kiếp đàn bà...”

(Theo Nguyễn Đăng Na, *Đặc điểm văn học trung đại Việt Nam – Những vấn đề văn xuôi tự sự*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001)

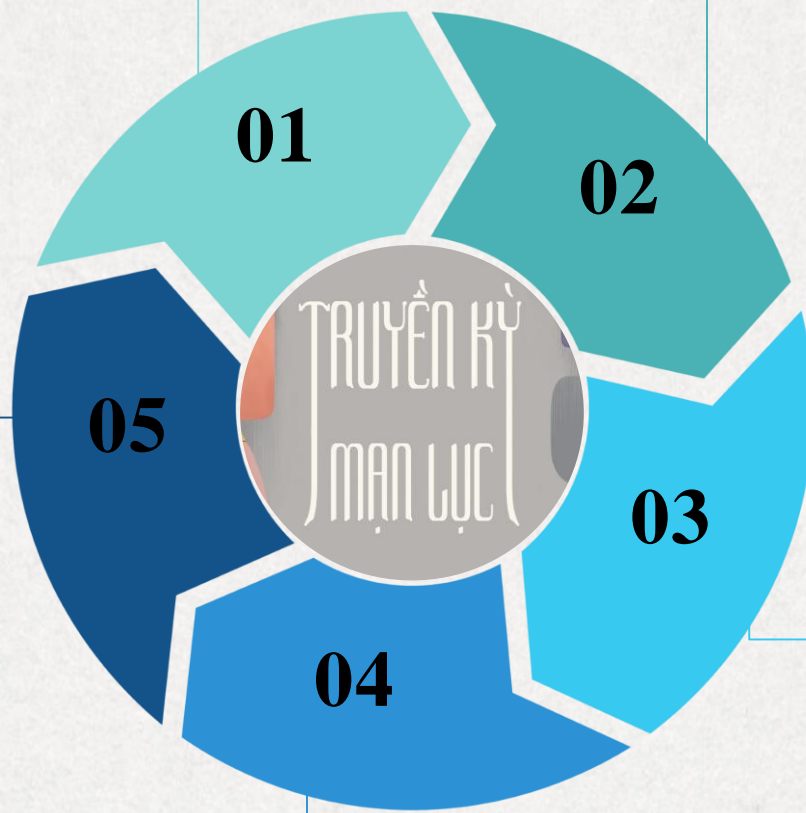
b. Tác phẩm



- * **Xuất xứ:** Là truyện thứ 16 Trong số 20 truyện của tập “Truyện kì mạn lục”.
- * **Nguồn gốc:** từ truyện cổ tích dân gian “*Vợ chàng Trương*”
- * **Ngôi kể:** Ngôi thứ ba

Nhan đề
Ghi chép tản mạn
những chuyện kì lạ
được lưu truyền trong
dân gian

Thể loại
Truyện truyền kỳ



Nhân vật chính
Những người phụ nữ
đức hạnh nhưng cuộc
đời lại bất hạnh;
Những trí thức bất mãn
thời cuộc, sống ẩn dật

Đặc điểm nghệ thuật
Thường có yếu tố
kì ảo

Số lượng
Gồm 20 truyện

Tóm tắt

Vũ Thị Thiết (Vũ Nương) là người phụ nữ có nhan sắc, đức hạnh. Chồng nàng là Trương Sinh phải đi lính sau cưới ít lâu. Nàng ở nhà một mình, vừa nuôi con nhỏ vừa chăm sóc mẹ chồng đau ốm rồi làm ma chu đáo khi bà mất. Trương Sinh trở về, nghe lời con, nghi vợ thất tiết nên đã đánh đuổi đi. Vũ Nương uất ức gieo mình xuống sông tự vẫn và được rùa Linh Phi và các tiên nữ cứu giúp. Sau đó Trương Sinh mới biết vợ bị oan. Ít lâu sau, Vũ Nương gặp Phan Lang, người cùng làng chết đuối được Linh Phi cứu. Khi Lang trở về Vũ Nương nhờ gửi chiếc hoa vàng nhắn chàng Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng. Trương Sinh nghe theo. Vũ Nương ẩn hiện giữa dòng, nói vọng vào bờ lời vĩnh biệt rồi biến mất.

* BỔ CỤC

Phần 1:
Từ đầu *cha
mẹ đẻ mình*"



Giới thiệu về Vũ Nương – Trương Sinh; gia cảnh và cuộc sống của nàng khi chồng đi lính

Phần 2:
Tiếp.... *trót đã
qua rồi*"



Nỗi oan bị chồng nghi ngờ và hành động tự trầm của Vũ Nương

Phần 3:
Đoạn còn lại



Cuộc gặp gỡ tình cờ giữa Phan Lang và Vũ Nương trong động của Linh Phi và việc Vũ Nương trở về trên sông gặp Trương Sinh để giải tỏa nỗi oan khuất.

II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN:

1. Cốt truyện

Vũ Nương là người con gái thùy mị, nết na. Lấy Trương Sinh (người ít học, có tính đa nghi)

TS phải đi lính đánh giặc Chiêm, ở nhà Vũ Nương sinh con, hết lòng chăm sóc mẹ chồng, khi bà mất lo đám tang chu đáo.

TS trở về nghe lời con nghi vợ thất tiết, bị oan nhưng không thể minh oan, Vũ Nương tự tử ở bến Hoàng Giang nhưng được Linh Phi cứu giúp

Ở nơi cung nước, Vũ Nương gặp Phan Lang (người cùng làng) Phan Lang khuyên nàng trở về

Được Linh Phi giúp, nàng trở về gặp TS, từ giữa dòng nói vọng vào mấy lời để chồng thấu nỗi oan của mình rồi biến mất

? Nhận xét về cốt truyện của văn bản “Chuyện người con gái Nam Xương”?

=> **Cốt truyện gắn với truyện cổ tích dân gian, nhưng có sáng tạo**
(Chi tiết cuối văn bản)

- Các **sự việc được tổ chức theo chuỗi sự kiện, sắp xếp theo trật tự tuyến tính, có quan hệ nhân quả** (đặc trưng của thể loại truyện kì)

2. Vẻ đẹp phẩm hạnh và bi kịch của VN.



Hoàn cảnh	Chi tiết miêu tả	Nhận xét
Trước khi chồng ra trận		
Lúc tiễn đưa chồng		
Khi xa chồng		
Khi chồng trở về và bị nghỉ oan		
Sau khi chết		

*. Vẻ đẹp phẩm hạnh:

* Giới thiệu

Tính đã **thùy mị, nét na** lại thêm **tư dung tốt đẹp**.
Chàng Trương Sinh mến vì dung hạnh nên đã xin mẹ
trăm lạng vàng cưới về

* Trong cuộc sống vợ chồng

Nàng **luôn giữ gìn khuôn phép**, gia đình chưa lúc nào
để xảy đến thất hòa. Hết lòng vun đắp hp gia đình.

* Khi tiễn chồng đi lính

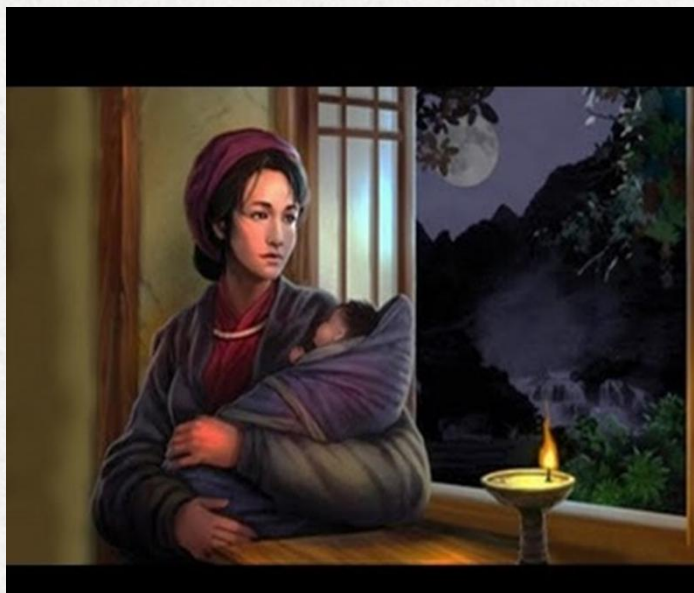
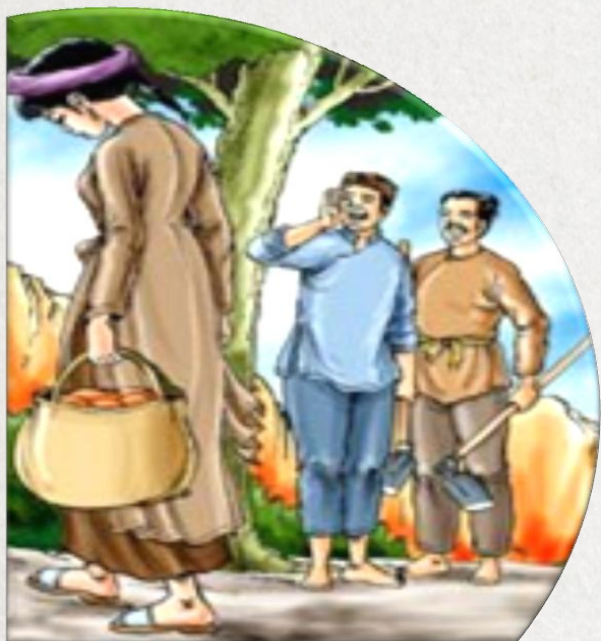
Dặn dò chồng những lời **tình nghĩa**, đảm thắm, không
màng danh lợi.

Thông cảm cho những **nỗi gian lao, vất vả, hiểm nguy**
chồng sẽ phải chịu đựng.

Tâm tình về nỗi **nhớ nhung**, **trông chờ khắc khoải** của
mình khi xa chồng.

Khi xa chồng

Người vợ hết mực chung thủy với chồng
Người mẹ hiền
Người con dâu hiếu thảo



LỜI 1

...vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. chia
phôi vì động việc lửa binh, đã nguôi lòng, chưa
từng bén gót, đâu có, dám xin, mong chàng...

LỜI 2

...bình rơi trâm gãy,, mây tạnh mưa tan, sen rũ
trong ao, liễu tàn trước gió, bông hoa rụng cuống,
én lìa đàn, nước thắm buồn xa...đâu còn có thể...

LỜI 3

Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, rầy bỏ,
nhuốc nơ, xin ngài chứng giám, xin làm ngọc
..làm mỗi cá tôm, làm cơm điều quạ, bị phi nhổ...

* Bi kịch của Vũ Nương:

**Khi bị chồng
nghỉ oan**

Tìm mọi cách để xóa bỏ ngờ vực trong lòng
Trương Sinh

Lời than 1: Phân trần để chồng hiểu rõ phẩm chất tốt đẹp, khẳng định sự thủy chung, trong trắng của mình-> Nàng hết lòng tìm cách hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ

Lời than 2: Thất vọng khi bị đối xử tàn nhẫn, không có quyền được tự bảo vệ, minh oan cho mình. Tình yêu thương, lòng tin đã bị rũ bỏ.

Lời than 3: Đau đớn đến tột cùng khi thấy hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nữa.



*Vũ Nương là người phụ nữ xinh đẹp nét na, hiền thực, đảm đang, tháo vát, hiếu thảo, chung thủy, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình nhưng lại bị rơi vào bi kịch không lối thoát.

*Nguyên nhân->bị kích của Vũ Nương:

Nguyên
nhân trực
tiếp

Chiếc bóng trên tường
(Vào những ngày chồng đi vắng, ở một mình, nàng hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản)

Câu nói ngây thơ của đứa trẻ -> đã thổi bùng nên ngọn lửa ghen tuông trong lòng Trương Sinh

Tính cách của Trương Sinh: đa nghi, ghen tuông, hồ đồ, gia trưởng, sẵn sàng thô bạo với vợ

Nguyên nhân gián tiếp

Cuộc hôn nhân không bình đẳng: Vũ Nương là “con kẻ khó”, được Trương Sinh là con nhà khá giả, đem trăm lạng vàng xin cưới về làm vợ

Lễ giáo phong kiến, cùng chế độ nam quyền đã hạn chế tiếng nói bình đẳng, quyền được bảo vệ bản thân của người phụ nữ

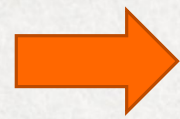
Những cuộc chiến tranh phi nghĩa gây nên tình cảnh sinh ly tử biệt, vợ chồng xa cách...

3. Không gian và thời gian:

Không gian, thời gian thực: nơi sinh sống, nghề nghiệp và các mối quan hệ của Phan Lang với Vũ Nương và Trương Sinh, chi tiết Phan Lang nhắc đến nhà cửa, cây cối, phần mộ tổ tiên... của gia đình Vũ Nương

Không gian, thời gian ảo: cuộc sống của Phan Lang ở dưới thủy cung, dạt vào động Linh Phi, được đãi yến tiệc và gặp gỡ Vũ Nương, được sứ giả Xích Hồ rẽ nước đưa về..

Cầm theo tín vật của Vũ Nương và trở về nhân gian, nói với Trương Sinh ước nguyện của Vũ Nương



Phan Lang là chiếc cầu nối giữa hai cõi, là nhân tố kết nối giúp Vũ Nương có điều kiện trở về để giải tỏa nỗi oan với Trương Sinh, nhờ đó, Trương Sinh hiểu rõ mọi điều về vợ mình, dù đã quá muộn màng

→ Có sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo

4. Yếu tố kì ảo:





Vũ Nương được các
tiên nữ rẽ nước cho
xuống động rùa dưới
thủy cung



Phan Lang vào
động rùa của Linh
Phi



Phan Lang nắm
mộng rồi thả rùa




Vũ Nương hiện về sau
khi Trương Sinh lập
đàn giải oan cho nàng
ở bến sông Hoàng
Giang

Cách đưa các chi tiết kì ảo



Xen kẽ với những yếu tố thực về địa danh, thời điểm lịch sử, nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử, những chi tiết thực về trang phục của các mỹ nhân, về tình cảnh nhà Vũ Nương không người chăm sóc sau khi nàng mất...



Làm cho thế giới kì ảo lung linh, mơ hồ trở nên gần gũi với đời thực, khiến người đọc không cảm thấy ngỡ ngàng, tạo sự chờ đợi như khi đọc truyện cổ tích, tăng sức lôi cuốn.

*Ý nghĩa

Làm nên đặc trưng của thể loại truyện truyền kì.

Hoàn chỉnh thêm những nét đẹp vốn có của Vũ Nương: nặng tình, nặng nghĩa quan tâm đến chồng con, phần mộ tổ tiên, khao khát được phục hồi danh dự.

Tạo nên một kết thúc phần nào có hậu cho câu chuyện.

Thể hiện khát vọng, ước mơ về lẽ công bằng ở cõi đời của nhân dân.

4.Đặc điểm ngôn ngữ nhân vật:

Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.

→ Xót xa vì mình luôn trong trắng, thủy chung; khát khao được sống êm ấm, hạnh phúc với chồng con,...vậy mà cuối cùng lại phải tìm đến cái chết để vùi chôn nỗi oan khiên – một nỗi oan chỉ có trời đất, thần linh mới có thể thấu tỏ.

→ Đặc trưng của ngôn ngữ truyện truyền kì: **sử dụng nhiều điển tích, điển cố.**

5. Chủ đề của tác phẩm:

Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, *Chuyện người con gái Nam Xương* bày tỏ nỗi niềm thương cảm đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến, thể hiện thái độ trân trọng vẻ đẹp của họ, đồng thời phê phán mạnh mẽ xã hội phong kiến với chế độ nam quyền gây ra bi kịch cho người phụ nữ



Tư tưởng mang đậm tinh thần nhân văn tiến bộ. Chủ đề tư tưởng ấy được khái quát trên cơ sở nội dung cơ bản, xoay quanh số phận nhân vật chính trong tác phẩm.



Tổng kết

1. Nội dung

Giá trị hiện thực

Tổ cáo xã hội phong kiến nam quyền, bất công

Chiến tranh phi nghĩa loạn lạc đã chia cắt gia đình gây nên bi kịch cho người dân

Giá trị nhân đạo

Khẳng định vẻ đẹp truyền thống và phẩm hạnh của người phụ nữ VN

Thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến

2. Nghệ thuật

Xây dựng nhân vật

Ngôn ngữ
đối thoại,
lời tự bạch
làm nổi bật
tâm lí và
tính cách
nhân vật

Nhân
vật
mang
tính
điển
hình

Xây dựng tình huống

Trên cơ sở
tình huống
có sẵn, tác
giả đã thêm
bớt diễn
biến → tình
huống tăng
tính bi kịch

Ý nghĩa
của chi
tiết “cái
bóng” –
chi tiết
mở nút,
thắt nút

Vận dụng
những
yếu tố
tượng
trợng kì
ảo có tác
dụng đặc
sắc



IV.

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 7 -9 câu) trình bày suy nghĩ của em về chi tiết “cái bóng” trong truyện

Gợi ý:

- **Hình thức:** Đoạn văn (7 – 9 câu)
- **Nội dung:** Suy nghĩ về chi tiết “cái bóng” trong truyện.
- + Chi tiết “cái bóng” có vai trò gì trong diễn biến của câu chuyện?
- + Nó khiến người đọc phải suy nghĩ về điều gì?

Chi tiết cái bóng – Vị trí xuất hiện

01

e Khi Trương Sinh đi vắng e



02

e Khi Trương Sinh bế con ra viếng mẹ e

03

e Khi Vũ Nương đã chết e

Chi tiết cái bóng – Ý nghĩa



01

☞ Thể hiện tình yêu thương con của Vũ Nương ☞



02

☞ Chi tiết “thắt nút”, đẩy mâu thuẫn lên đỉnh điểm ☞



03

☞ Chi tiết “mở nút”, hóa giải nỗi oan cho Vũ Nương ☞



*Danh
giá*

Bóc trần bản chất gia
trưởng của người đàn ông
trong xã hội phong kiến.

Thể hiện số phận đau
khổ, bất hạnh của người
phụ nữ.

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO

Trong “*Chuyện người con gái Nam Xương*”, chi tiết cái bóng là một hình tượng nghệ thuật đặc sắc; chiếc bóng mang nhiều giá trị mà tác giả Nguyễn Dữ muốn truyền tải. Đầu tiên, chiếc bóng mang giá trị hiện thực, thể hiện cho nỗi khổ và hoàn cảnh tội nghiệp của Vũ Nương nói riêng và người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói chung. Vì không có chồng ở bên nên chiếc bóng trở thành thứ mà Vũ Nương chỉ vào để dạy con. Nó là hiện thân của sự cô đơn, tố cáo hiện thực chiến tranh làm cho đôi lứa chia lìa và bé Đản phải sống những ngày không có cha, Vũ Nương sống những ngày không có chồng. Thứ hai, chiếc bóng còn chính là yếu tố dẫn đến nỗi hăm oan của Vũ Nương. Vì con trẻ non nớt, vì người chồng ít học lại còn hay ghen, chiếc bóng đã trở thành nguyên nhân khiến cho Vũ Nương bị chồng nghi là thất tiết, dẫn đến nỗi oan và cái chết của Vũ Nương. Chiếc bóng qua lời kể của bé Đản chính là chi tiết thắt nút câu chuyện và đến khi Trương Sinh hiểu rõ mọi chuyện, chính chiếc bóng của Trương Sinh lại là thứ giải oan cho Vũ Nương và mở nút câu chuyện. Tóm lại, qua những lần xuất hiện của chiếc bóng, chiếc bóng chính là hình tượng nghệ thuật thể hiện cho những giá trị tư tưởng mà tác giả muốn truyền đạt.

“Chuyện người con gái Nam Xương” là tác phẩm viết về số phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến của tác giả Nguyễn Dữ. Trong truyện, chi tiết “cái bóng” là một chi tiết rất quan trọng. Chiếc bóng xuất hiện gián tiếp trong lời nói của bé Đản: “Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông biết nói, chứ không như cha tôi trước khi chỉ nín thin thít...”. Lần thứ hai khi Vũ Nương đã tự vẫn, “trong một đêm phòng không vắng vẻ” chỉ có hai cha con, bé Đản chỉ chiếc bóng trên tường và nói: “Cha Đản lại đến kia!”. Lần thứ nhất, “cái bóng” trở thành đầu mối, điểm thắt nút của câu chuyện. Mọi nghi ngờ thực chất khởi sinh từ cái bóng. Còn lần thứ hai, “cái bóng” mở mắt cho Trương Sinh về sự thật tội ác do chính chàng gây ra. Cũng chính cái bóng cởi nút, giải tỏa mọi khó khăn, thắc mắc cho Trương Sinh. Mặt khác, chiếc bóng tô đậm thêm nét đẹp phẩm chất của Vũ Nương trong vai trò làm vợ, làm mẹ. Vũ Nương chỉ bóng mình trên tường bảo đó là cha Đản để dỗ con và làm nguôi ngoai nỗi nhớ – cả nỗi con nhớ cha, cả nỗi vợ nhớ chồng. Như thế, cái bóng trở thành biểu tượng của tình chồng vợ gắn bó tuy hai mà một. Không chỉ vậy, chiếc bóng là một ẩn dụ cho số phận mong manh của người phụ nữ trong chế độ nam quyền. Chỉ là chiếc bóng vô hình nhưng cũng có thể dẫn tới một bi kịch. Chi tiết cái bóng còn là bài học cho những người đàn ông có tính ghen tuông bóng gió, mùa quáng. Chính vì vậy, chi tiết cái bóng là chi tiết nghệ thuật đắt giá, góp phần tạo kịch tính và thúc đẩy sự phát triển của câu chuyện. Cái bóng tạo ra sự bất ngờ, tính hấp dẫn của tình huống, sự chặt chẽ cho cốt truyện, tạo sự thắt nút, mở nút rất hợp lí. Cái bóng cũng chính là thông điệp muôn đời cho mọi người: đã yêu thương nhau phải tin tưởng, đừng để cái bóng rình rập, giết chết tình yêu, hạnh phúc gia đình.